

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THỦA THIÊN HUẾ  
**ĐỀ CHÍNH THỨC**

KIỂM TRA HỌC KỲ I - LỚP 9 THCS  
NĂM HỌC 2013 - 2014  
**MÔN: ĐỊA LÝ**  
(Thời gian làm bài 45 phút)

**CÂU 1:** (3,5 điểm)

Trình bày đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng.

**CÂU 2:** (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ  
CỦA NƯỚC TA THỜI KỲ 2002-2012.

| Năm \ Khu vực | Tổng số | Nhà nước | Ngoài Nhà nước | Có vốn đầu tư nước ngoài |
|---------------|---------|----------|----------------|--------------------------|
| 2002          | 39.277  | 4.634    | 34.217         | 426                      |
| 2012          | 51.699  | 5.381    | 44.603         | 1.715                    |

(Nguồn: Niên giám thống kê của Tổng cục thống kê năm 2012)

- Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thời kỳ 2002-2012.
- Qua biểu đồ đã vẽ, nhận xét và giải thích sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta thời kỳ trên.

**CÂU 3:** (3,5 điểm)

Phân tích những thuận lợi, khó khăn của các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

**HẾT**

(Đề thi chính thức gồm 01 trang)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

| CÂU                 | NỘI DUNG CHÍNH   | ĐIỂM           |                   |                             |                   |                             |      |       |      |      |     |      |       |      |      |     |  |
|---------------------|--|----------------|-------------------|-----------------------------|-------------------|-----------------------------|------|-------|------|------|-----|------|-------|------|------|-----|--|
| CÂU 1<br>(3,5 điểm) | <p><b>Đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế-xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng:</b></p> <p>a. Đặc điểm dân cư, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đồng bằng sông Hồng là vùng đồng dân nhất cả nước, mật độ trung bình 1179 người/km<sup>2</sup> (2002).</li> <li>- Tỉ lệ già tăng tự nhiên tuy có giảm nhưng mật độ dân số vẫn còn cao, nhiều lao động có kỹ thuật.</li> </ul> <p>b. Thuận lợi, khó khăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn. Người lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật.</li> <li>+ Đồng bằng sông Hồng là vùng có kết cấu hạ tầng nông thôn hoàn thiện nhất trong cả nước (<i>hệ thống đê điều có chiều dài trên 3000 km</i>).</li> <li>+ Có một số đô thị được hình thành từ lâu đời và có truyền thống lịch sử, văn hóa như Hà Nội, Hải Phòng.</li> </ul> </li> <li>- Khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sức ép của dân số đông ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.</li> <li>+ Nguyên nhân là do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và dân số quá đông.</li> </ul> </li> </ul> | <u>3,5đ</u>    |                   |                             |                   |                             |      |       |      |      |     |      |       |      |      |     |  |
| CÂU 2<br>(3,0 điểm) | <p>a. Vẽ biểu đồ:</p> <p>- Xử lý số liệu:</p> <p style="text-align: center;">CƠ CẤU SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THEO THÀNH PHẦN<br/>KINH TẾ CỦA NƯỚC TA THỜI KỲ 2002-2012.</p> <p style="text-align: right;">(Đơn vị: %)</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Khu vực<br/>Năm</th> <th>Tổng số</th> <th>Nhà nước</th> <th>Ngoài Nhà<br/>nước</th> <th>Có vốn đầu tư<br/>nước ngoài</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2002</td> <td>100,0</td> <td>11,8</td> <td>87,1</td> <td>1,1</td> </tr> <tr> <td>2012</td> <td>100,0</td> <td>10,4</td> <td>86,3</td> <td>3,3</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Vẽ Biểu đồ: Vẽ 2 biểu đồ hình tròn năm 2002 và 2012 (<i>hình tròn năm 2012 ≥ hình tròn năm 2002 đều đúng</i>).</p> <p>+ Yêu cầu: Chính xác, thẩm mỹ, đầy đủ các chi tiết (<i>đơn vị, ký hiệu, chú giải, tên biểu đồ</i>). <u>Sai một chi tiết trừ 0,25 điểm</u></p> <p>b. Nhận xét và giải thích:</p> <p>- Nhận xét: Thời kỳ 2002-2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lao động chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực ngoài Nhà nước, thứ nhì là khu vực Nhà nước và thấp nhất là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.</li> <li>+ Có sự chuyển dịch cơ cấu lao động: Khu vực Nhà nước và khu vực</li> </ul>  | Khu vực<br>Năm | Tổng số           | Nhà nước                    | Ngoài Nhà<br>nước | Có vốn đầu tư<br>nước ngoài | 2002 | 100,0 | 11,8 | 87,1 | 1,1 | 2012 | 100,0 | 10,4 | 86,3 | 3,3 | <u>1,5đ</u><br><u>0,5đ</u><br><u>1,0đ</u><br><u>1,5đ</u><br><u>0,5đ</u><br><u>0,5đ</u> |
| Khu vực<br>Năm      | Tổng số  | Nhà nước       | Ngoài Nhà<br>nước | Có vốn đầu tư<br>nước ngoài |                   |                             |      |       |      |      |     |      |       |      |      |     |  |
| 2002                | 100,0  | 11,8           | 87,1              | 1,1                         |                   |                             |      |       |      |      |     |      |       |      |      |     |  |
| 2012                | 100,0  | 10,4           | 86,3              | 3,3                         |                   |                             |      |       |      |      |     |      |       |      |      |     |  |

|                            |  |   |
|----------------------------|--|---|
|                            | <p>ngoài Nhà nước có xu hướng giảm (<i>tương ứng giảm 1,4% và 0,8%</i>), khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có xu hướng tăng nhanh (2,2%).</p> <p>- <i>Giải thích:</i> Do quá trình đổi mới nền kinh tế và hội nhập kinh tế thế giới, mở cửa thị trường và kêu gọi đầu tư hợp tác quốc tế.</p>   | 0,5đ  |
| <b>CÂU 3</b><br>(3,5 điểm) | <p><b>Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:</b></p> <p>a. <i>Thuận lợi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài nguyên đất : Có 2 nhóm đất chính là đất phù sa và đất feralit.           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <b>Đất phù sa:</b> <i>Diện tích khoảng 3 triệu ha, tập trung ở các đồng bằng</i> chau thổ, đồng bằng ven biển miền trung, thích hợp trồng các loại cây lương thực, cây hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày.</li> <li>+ <b>Đất feralit:</b> <i>Diện tích trên 16 triệu ha, tập trung vùng trung du và miền núi</i>, thích hợp trồng cây công nghiệp, cây ăn quả.</li> </ul> </li> <li>- Tài nguyên khí hậu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, cây trồng phát triển quanh năm, sinh trưởng tốt và có thể trồng nhiều vụ trong năm .</li> <li>+ Khí hậu phân hoá theo chiều bắc-nam, theo mùa, theo độ cao; thích hợp trồng các loại cây nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.</li> </ul> </li> <li>- Tài nguyên nước: Nguồn nước dồi dào từ hệ thống sông suối, ao hồ, nước ngầm, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.</li> <li>- Tài nguyên sinh vật: Phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng, tạo nên các giống cây trồng vật nuôi chất lượng tốt, thích hợp với nhiều vùng sinh thái khác nhau.</li> </ul> <p>b. <i>Khó khăn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vùng địa hình cao, đất thường bị xói mòn, rửa trôi, bạc màu. Các vùng địa hình thấp, vùng trũng, đất thường bị nhiễm phèn, nhiễm mặn.</li> <li>- Nước ta thường xuyên bị thiên tai (<i>bão lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối, rét hại, sâu bệnh</i>) ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.</li> </ul> | <b>3,5đ</b><br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,5đ<br>0,25đ<br>0,25đ |

-----HẾT-----

**Ghi chú:** - *Hướng dẫn chấm đề thi chính thức gồm 02 trang.*  
 - *Học sinh có thể trả lời theo cách khác đúng, vẫn đạt điểm tối đa.*